TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Th Tùng;

Bà Nguyễn Ngọc Xuyến;

Bà Phạm Thị Hồng V2.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị V2 Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồ D (tên gọi khác B) sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số D, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn G và bà Hồ Thị T; bị cáo có vợ và 01 con; tiền sự: không; tiền án:

- Ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 133/HS-ST, chấp hành án tại trại giam An Phước, đến ngày 29/01/2017 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

- Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản

án hình sự sơ thẩm số 302/2019/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam An Phước đến ngày 19/5/2021 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Vương Minh H (tên gọi khác O) sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Vương N và bà Lê Thị Hồng T1; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Trần Văn N1 (tên gọi khác T2) sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số C, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay, có mặt.

4. Trần Tiến Đ sinh ngày 25/12/2002 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Quốc T3 và bà Trịnh Thùy L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2022 cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Đức N2 (tên gọi khác K) sinh ngày 12/8/2002 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp I, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tiến Đ1 và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2022 cho đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Th H2 (tên gọi khác B) sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số C, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị Ngọc N3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án:

- Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2017/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, chấp hành xong hình phạt tù năm 2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồ D:* Ông Lê Hữu N4 - Luật sư văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vương Minh H:* Ông Nguyễn Bùi An B1 – Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N1:* Ông Phạm Huy Đ2 – Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N2:* Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Thúy H4 – Luật sư Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, N2 vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị Hồng V, sinh năm 1972; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Dương Đăng T4, sinh năm 1990; nơi cư trú: số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Minh H5, sinh năm 1987; nơi cư trú: số A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

5. Bà Phạm Nguyễn Tường V1, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ H, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Phan Đình H6, sinh năm 1983; nơi cư trú: số D đường D, R, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

7. Bà Lê Thị Hồng D1, sinh năm 1986; nơi cư trú: số A đường N, chung cư E, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Bà Lê Hoàng Y, sinh năm 1988; nơi cư trú: số E đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

9. Ông Trịnh Văn V2; nơi cư trú: số E đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bị án Lý Trường Đình C, vắng mặt.

2. Bà Danh Thị M1, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Minh L2, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T5, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồ D thuê căn hộ A lốc A, chung cư E, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Phan Đình H6 làm nơi cất giấu ma túy để bán và chung sống như vợ chồng với bà Danh Thị M1. Ngoài ra, D còn thuê căn hộ lốc B thuộc chung cư E của bà Lê Thị Hồng D1 làm nơi cất giấu ma túy và

cho Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Th H2 ở để đi giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy của D. D trả công cho Minh H, N1 và Th H2 bằng việc thường xuyên tổ chức cho cả bọn sử dụng ma túy tại căn hộ này và cho tiền họ để tiêu xài. Từ tháng 03/2022 đến ngày 25/8/2022, D khai nhận đã cho Minh H 2.000.000 (hai triệu) đồng, Th H2 2.000.000 (hai triệu) đồng, N1 10.000.000 (mười triệu) đồng, D thu lợi bất chính 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng và đã tiêu xài hết.

Hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Từ tháng 3/2022, Phạm Hồ D mua ma túy các loại có tên tiếng lóng là "thuốc lắc", "đá", "khay" của người Th niên tên Ngọc Đ3 và người Th niên tên K1 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đem về chia nhỏ bán lại cho các đối tượng khác trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Các đối tượng cần mua ma túy sẽ liên lạc với D qua số điện thoại 096907xxxx để thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy cần mua, địa điểm giao nhận và đặc điểm nhận dạng của người nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, D đưa ma túy cho Minh H, N1, Th H2 đến điểm hẹn giao cho người mua ma túy. Người mua ma túy Th toán bằng tiền mặt cho Minh H, N1, Th H2 hoặc chuyển khoản cho D vào tài khoản số 4429999xxxx tên Vương Minh H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V3 (V4) do D quản lý và sử dụng.

Đối với Vương Minh H giúp D bán ma túy từ khoảng tháng 6/2022, được khoảng 07 đến 08 lần. Ngoài ra, khoảng 23 giờ ngày 24/8/2022, D nói Minh H đến điểm hẹn tại khu vực đường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người Th niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận 200 (hai trăm) viên "thuốc lắc" đem về đưa cho D cất giữ.

Khoảng 13 giờ 45 ngày 25/8/2022, tại căn hộ A, D bỏ ma túy vào một hộp giấy màu vàng in dòng chữ NABATI, dán kín lại, bỏ vào thùng giấy màu trắng xanh in chữ INTELLIGENT INDUCTION TRASH CAN rồi nói Minh H đem số ma túy này gửi nhà xe T7 để giao cho người mua ma túy tên H7 ở huyện P, tỉnh Bình Phước. D nói với H "bên trong có 200 nút", H hiểu là bên trong có 200 viên "thuốc lắc" nên H bỏ bịch trái chôm chôm đè lên hộp màu vàng chứa ma túy để ngụy trang, D đọc cho H ghi tên người nhận ma túy lên tờ giấy với nội dung "Gửi chị H7- P, số điện thoại 037317xxxx". Sau đó, H để tờ giấy có thông tin người nhận lên mặt trên thùng giấy chứa ma túy bên trong, lấy băng keo dán kín thùng lại rồi điều khiển xe ô tô biển số 61A-176xx chở thùng ma túy ra trạm xe buýt trên đại lộ B thuộc khu phố B, phường B, thành phố T đón xe Thành C1 để gửi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, H đón được xe khách Thành C1 đi tuyến P. Khi thấy xe có tín hiệu dừng, H đến xe ô tô của mình ôm thùng giấy có chứa ma túy đi về hướng xe khách Thành C1 thì bị tổ tuần tra Công an thành phố T phát hiện, bắt giữ Minh H cùng tang vật gồm 200 (hai trăm) viên nén màu xanh là ma túy có tổng khối lượng: 69,5765 gam loại MDMA.

Đối với Trần Văn N1 giúp D bán ma túy từ khoảng tháng 3/2022, được khoảng trên 10 lần. Lần gần nhất là ngày 17/8/2022, D đưa cho N1 20 viên "thuốc lắc" bỏ trong 01 túi nylon miệng kéo dính và 02 hộp 10 "khay" bỏ trong 02 túi nylon miệng kéo dính, tất cả được bỏ trong một khẩu trang màu đen rồi nói N1 đem ma túy đến trước cổng bệnh viện Q giao cho người Th niên đi xe hiệu Honda Vision màu xanh đen. Do trước đó người này đã mua ma túy nhiều lần, N1 là người đi giao nên biết đặc điểm nhận dạng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được người mua ma túy của D là Trần Tiến Đ và người gặp N1 để nhận ma túy là Nguyễn Đức N2.

Đến ngày 25/8/2022, D đưa cho N1 một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 túi nylon chứa ma túy "khay" và 01 túi nylon chứa 03 viên "thuốc lắc" để đem đến ngã tư H, thuộc phường T, thành phố T giao cho một người phụ nữ nhưng N1 chưa giao được do người phụ nữ này không mua nữa nên N1 đem về căn hộ C, lốc B, chung cư E cất giữ, sau đó Cơ quan điều tra đã khám xét thu giữ. Ngoài ra, N1 biết D cất giữ ma túy tại căn hộ C, lốc B để bán lại kiếm lời nên giúp D trông coi số ma túy này vì N1 thường xuyên sinh sống tại căn hộ này.

Đối với Nguyễn Th H2 giúp D bán ma túy được 01 (một) lần vào ngày 26/7/2022, D gọi điện thoại nói Th H2 đến lốc A, chung cư E lấy ma túy đi giao giúp D. Khi đến nơi,Th H2 đứng ở dưới sân cạnh Lốc A, D ở trên phòng thả 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có chứa ma túy xuống cho Th H2 rồi gọi điện thoại nói Th H2 đem ma túy giao cho Lý Trường Đình C tại nhà nghỉ B2 thuộc phường L, thành phố T rồi nhắn tin số điện thoại của C cho Th H2. Sau khi giao ma túy cho C và lấy 3.000.000 (ba triệu) đồng, Th H2 điện thoại báo cho D biết, D gửi số tài khoản 4429999xxxx-V tên Vương Minh H cho Th H2. Sau đó, Th H2 đến tiệm Đ4 trên đường Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương và chuyển 3.000.000 (ba triệu) đồng vào tài khoản trên.

Do ma túy bị nhuyễn, có cặn nên C yêu cầu đổi lại ma túy, Th H2 đến căn hộ A, lốc A chung cư E báo cho D biết. D đồng ý đổi lại ma túy cho C và điều khiển xe ô tô biển số 61A-176xx chở Th H2 đến trước quán P1, khu phố C, phường L, thành phố T đưa cho C một bịch ma túy khác được đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu JET. Ngày hôm sau, Th H2 biết tin C bị Công an thành phố T bắt, thu giữ ma túy nên báo cho D biết, D nói H2 tránh mặt đi một thời gian và vứt bỏ số điện thoại 070290xxxx mà Th H2 đang sử dụng. Số ma túy D đã bán cho C có tổng khối lượng là 1,7243 gam loại Ketamine.

Trần Tiến Đ và Nguyễn Đức N2 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Đ biết N2 có chỗ mua ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy của N2 để bán lại cho người khác ở khu vực phường P, thành phố T để lấy tiền tiêu xài. Từ đầu tháng 7/2022 đến ngày bị bắt, Đ mua ma túy của N2 khoảng 08 (tám) lần với giá tiền ít nhất là 8.000.000 (tám triệu) đồng và nhiều nhất là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Sau khi mua ma túy, Đ phân chia ra thành từng túi nhỏ với giá tiền một túi ma túy "khay" từ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng, "thuốc lắc" giá một viên từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng và bán cho khoảng 10 (mười) người

(không rõ họ tên, địa chỉ) để kiếm lời. Người có nhu cầu mua ma túy liên lạc với Đ qua ứng dụng mạng xã hội Messenger tên Trần Tiến Đ hoặc qua số điện thoại 097439xxxx của Đ để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua và địa điểm giao nhận ma túy, Đ sẽ trực tiếp giao ma túy cho người mua và Th toán bằng tiền mặt.

Nguyễn Đức N2 là người trung gian mua ma túy của Phạm Hồ D, bán lại cho Trần Tiến Đ và hưởng lợi số tiền chênh lệch. Khi có nhu cầu mua ma túy, Đ liên lạc với N2 qua mạng xã hội Messenger tên Nguyễn Đức N2 hoặc "Sư Thầy" báo rõ loại, số lượng ma túy cần mua. N2 dùng số điện thoại 093126xxxx liên lạc với Phạm Hồ D để hỏi mua ma túy theo số lượng Đ cần và thỏa thuận giá cả, địa điểm giao nhận ma túy. Sau đó, N2 sẽ báo giá cho Đ với giá cao hơn giá D bán để hưởng phần tiền chênh lệnh. N2 hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực trước cổng bệnh viện Q thuộc phường L, thành phố T và nói đặc điểm nhận dạng bên ngoài, loại xe sử dụng của Đ cho D biết để giao ma túy cho Đ.

Lần mua, bán ma túy gần nhất giữa N2 và Đ: khoảng 17 giờ ngày 17/8/2022, Trần Tiến Đ đến ngã tư G, thành phố T gặp Nguyễn Đức N2 để hỏi mua 200 "số khay" và 20 viên "thuốc lắc". N2 gọi điện thoại cho D hỏi mua số ma túy trên, D báo giá 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, N2 đồng ý mua và hẹn nơi nhận ma túy là cổng trước Bệnh viện B. N2 báo giá lại cho Đ là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng để hưởng lợi số tiền chênh lệch 6.000.000 (sáu triệu) đồng, Đ đồng ý mua nên trả cho N2 18.400.000 (mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản 05011691xxxx - Ngân hàng S của N2 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng rồi điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 61G1-591.xx đến cổng trước Bệnh viện B để nhận ma túy. Lúc này, D đưa cho Trần Văn N1 20 viên "thuốc lắc" bỏ trong 01 túi nylon miệng kéo dính và 02 hộp 10 "khay" bỏ trong 02 túi nylon miệng kéo dính, tất cả được bỏ trong một khẩu trang màu đen để N1 giao cho Đ. Sau đó, N1 đến điểm hẹn giao ma túy cho Đ và báo cho D biết, D báo cho N2 và gửi số tài khoản để N2 Th toán tiền, N2 chuyển trước 5.000.000 (năm triệu) đồng vào tài khoản 4429999xxxx, mở tại Ngân hàng V cho D và hẹn sáng hôm sau sẽ Th toán số tiền còn lại, D đồng ý. Sau khi Đ nhận ma túy từ N1, Đ để số ma túy này vào cốp xe phía trước, bên rồi ra về. Khi đi đến đoạn đường trước đồn khu công nghiệp V-S, thuộc khu phố Bình Đ, phường Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đ bị lực lượng tuần tra Công an thành phố T phát hiện, thu giữ số ma túy này gồm 19,8012 gam loại Ketamine; 7,9850gam loại MDMA.

Sáng hôm sau, Nguyễn Đức N2 nghe tin Đ bị bắt nên gọi điện báo cho D biết và xin chuyển cho D 8.000.000 (tám triệu) đồng để Th toán tiền ma túy N2 đã mua, còn lại 3.000.000 (ba triệu) đồng N2 xin D hỗ trợ cho Đ, D đồng ý. N2 chuyển tiếp 8.000.000 (tám triệu) đồng vào tài khoản số 4429999xxxx mở tại Ngân hàng V cho D rồi bỏ trốn, đến ngày 14/12/2022 bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Qua khám xét khẩn cấp và bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của Vương Minh H:

+ 01 (một) thùng giấy in chữ INTELLIGENT INDUCTION TRASH CAN; 01 (một) hộp giấy màu vàng in chữ NABATI;

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 200 viên nén màu xanh (nghi vấn ma túy tổng hợp) (ký hiệu A15);

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, sim số 0393.225.070.

+ 01 (một) ô tô KIA K3, màu bạc, biển số 61A-176.xx.

- Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng 69,5765 gam (A15), loại MDMA.

- Khám xét khẩn cấp căn lốc B, chung cư E thu giữ:

+ 01vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A3.1); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 03 viên nén màu tím (ký hiệu A3.2); 01 túi nylon miệng kéo dính loại lớn và 01 túi nylon miệng kéo dính loại nhỏ bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A2); 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu vàng, bên trên có một ít chất bột màu trắng (ký hiệu A4.1); 01 tờ tiền 1.000 (một nghìn) đồng được cuộn lại bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A4.2). 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A1.1); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 07 viên nén màu tím (ký hiệu A1.2); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 04 viên nén màu hồng (ký hiệu A1.3.1) và 04 viên nén màu nâu (ký hiệu A1.3.2); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén màu tím và chất bột màu tím (ký hiệu A1.4).

+ 06 (sáu) ống thủy tinh dạng nỏ.

+ 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính không chứa gì; 02 bịch nylon in chữ "GUANYINWANG".

+ 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn liền 01 ống thủy tinh dạng nỏ và 01 ống hút nhựa; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền 10.000 (mười nghìn) đồng (không nguyên vẹn); 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "Model 7979V9" và 01 máy tạo khói có ghi chữ "FOGGER + LED6"; 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "RGB/2".

+ 01 (một) vật bằng kim loại màu bạc hình dạng giống súng có kích thước (13x20)cm. Trên thân súng có ghi chữ "COLT'AUTOMATICCALIBER.45", trên báng súng có hoa văn, hộp tiếp đạn bên trong chứa 03 (ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu đen;

+ 01 (một) vật bằng kim loại màu đen hình dạng giống súng có kích thước (8x15)cm. Trên thân súng có ghi chữ "RG9CAL.8mmK Germany", trên báng

súng có in chữ "RG", hộp tiếp đạn bên trong chứa 05 (năm) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) hộp kim loại màu trắng viền xanh, bên trong có 05 (năm) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu vàng.

+ 01 (một) vật bằng kim loại màu cam giống lựu đạn mỏ vịt.

- Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 30,6737 gam (A1.1); 4,0544 gam (A2), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4738 gam (A3.1); 0,2726 gam (A4.1); 0,4328 gam (A4.2), loại Ketamine.

+ Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,7760 gam (A1.2); 0,7811 gam (A1.4), loại MDMA.

-Tại kết luận giám định số 409A/KL-KTHS (MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bổ sung kết luận giám định số 409/KL-KTHS(MT) ngày 01/9/2022 , kết luận như sau:

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 1,2989 gam (A1.3.2); 1,1955 gam (A3.2);

- Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của chính phủ, có khối lượng: 1,6137 gam (A1.3.1).

Như vậy, Cơ quan điều tra thu giữ tại căn hộ lốc B gồm: 34,7281 gam loại Methamphetamine; 3,1792 gam loại Ketamine; 6,0515 gam loại MDMA.

- Khám xét khẩn cấp căn hộ A11-02 lốc A, chung cư E thu giữ:

+ 01 túi nylon miệng kéo dính loại nhỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A5.1); 01 túi nylon miệng kéo dính loại lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A5.2); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 05 viên nén màu nâu (ký hiệu A5.3); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 05 viên nén màu xanh lá (ký hiệu A5.4); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng (ký hiệu A5.6); 01 túi nylon chứa 05 viên nén màu nâu (ký hiệu A5.5); 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A6); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A7);01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A8.1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh lá (ký hiệu A8.2); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa nhiều mảnh vụn màu hồng (ký hiệu A8.3); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 05 (năm) mảnh vụn màu xanh dương (ký hiệu A8.4); 02 túi nylon màu xanh hở một đầu có chữ Crispy Fruit bên trong chứa chất màu nâu (ký hiệu A8.5);01 túi nylon miệng kéo dính loại lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A9.1); 01 túi nylon miệng kéo dính loại lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu

A9.2); 01 túi nylon miệng kéo dính loại nhỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A9.3); 01 túi nylon chứa chất bột màu hồng (ký hiệu A10.2); 01 (một) túi nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A10.1); 01 (một) gói nylon có chữ Crispy Fruit chứa chất màu nâu (ký hiệu A10.3); 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A11); 02 túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A12); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A13); 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính 27 cm có chất bột màu trắng (ký hiệu A14);

+ 48 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 06 ống thủy tinh quấn trong giấy báo; 06 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 01cm; 01 thẻ nhựa màu đen ghi chữ PHAM HO D; 01 ống hút được cuộn bằng tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn; 01 đĩa sứ tráng men màu tím, hồng, đường kính 27cm; 01 vật kim loại màu vàngdùng để nghiền; 01 (một) thẻ nhựa in chữ VERSAGE; 01 (một) bịch nhựa màu trắng và 01 (một) hộp nhựa màu trắng.

+ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Digital Electronic Scale, 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Max.1000g d=0,1g; 01 muỗng nhựa màu xanh lá, 01 muỗng nhựa màu trắng, 01 muỗng Inox, 02 (hai) muỗng kim loại.

+ 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại; 01 ống nhòm màu đen, nhãn hiệu ZT8-24x40M made in Russia; 01 (một) điện thoại bàn phím cơ học, vỏ màu xanh dương; 01 điện thoại Samsung S21 Ultra 5G, vỏ màu bạc; IMEI (khe 1) 354505622997609; IMEI (khe 2) 359131202997607.

+ 01 (một) súng trường hiệu Fx air gums; No 544454; New Version 2021.

+ 01 (một) cây súng dài 50cm, ngang 05cm, nòng bằng kim loại, báng và ốp lót tay bằng gỗ; 05 viên đạn chưa qua sử dụng đựng trong bịch nylon miệng dán kín, thân viên đạn màu đồng, đường kín đít viên đạn 2,3 cm, chiều dài 7,5 cm, đường kính đầu đạn 02cm.

+ 13 (mười ba) viên đạn đường kính 0,6 cm, dài 2,5 cm, thân đạn màu đồng, đầu đạn màu đen (Bút lục số 331-337).

-Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,8847 gam (A5.1); 1,2687 gam (A6); 2,7303 gam (A7); 31,0274 gam (A9.1); 24,4479 gam (A9.2), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3240 gam (A8.1), loại Ketamine.

- Tại kết luận giám định số 409A/KL-KTHS (MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bổ sung kết luận giám định số 409/KL-KTHS(MT) ngày 01/9/2022 , kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 3,4590 gam (A5.2); 1,9238 gam (A9.3); 4,5775 gam (A12); 1,0912 gam (A13);

- Mẫu tinh thể, chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 5,6211 gam (A10.1); 0,0630 gam (A11); 0,5462 gam (A14);

- Mẫu viên nén, chất bột màu hồng, mãnh vụn màu hồng, mãnh vụn màu xanh dương gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 1,7796 gam (A5.3); 2,0251 gam (A5.4); 1,7743 gam (A5.5); 1,8725 gam (A5.6); 1,7350 gam (A8.2); 0,3882 gam (A8.3); 0,3522 gam (A8.4); 0,8076 gam (A10.2);

- Mẫu chất màu nâu gửi giám định tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của chính phủ, có khối lượng: 7,0127 gam (A8.5); 4,4833 gam (A10.3).

Như vậy, Cơ quan điều tra thu giữ tại căn hộ A lốc A gồm: 74,4105 gam loại Methamphetamine; 6,5543 gam loại Ketamine; 10,7345 gam loại MDMA.

- Thu giữ của Trần Tiến Đ:

+ 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng "khay" (ký hiệu M1, M2).

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 20 (hai mươi) viên nén màu tím, nghi là ma túy tổng hợp dạng "thuốc lắc" (ký hiệu M3).

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Vision, màu xanh đen, biển số 61G1-591.xx.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu đen (Bút lục số 05).

- Tại Bản kết luận giám định số 400 ngày 11/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9052 gam (M1); 9,8960 gam (M2) là ma túy loại Ketamine.

+ Mẫu 20 viên nén màu tím là ma túy, có khối lượng: 7,9850 gam (M3) là ma tùy loại MDMA.

Phạm Hồ D thực hiện hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy:

Cơ quan điều tra khám xét căn hộ A và lốc B, chung cư E do Phạm Hồ D thuê để cất giấu ma túy và các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hồ D, xác định D còn tàng trữ tổng cộng 71 đơn vị dụng cụ, thiết bị phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 06 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 01cm; 06 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5 cm; 06 ống thủy tinh quấn trong giấy báo; 48 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn liền 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 ống hút nhựa; 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "Model 7979V9"; 01 máy tạo khói có ghi chữ "FOGGER + LED6"; 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "RGB/2".

Phạm Hồ D thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Trong thời gian Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Th H giúp Phạm Hồ D bán ma túy, D đã mua loa, đèn chiếu Laser, máy tạo khói, dụng cụ sử dụng ma túy để tại căn hộ nơi Minh H, N1, Th H ở và cung cấp ma túy cho Minh H, N1 và Th H cùng sử dụng trái phép chất ma túy với D nhiều lần tại phòng ngủ thứ hai của căn hộ lốc B Chung cư E. Lần gần nhất là vào khuya ngày 24/8/2022 rạng sáng ngày 25/8/2022, D lấy ma túy cho Minh H và N1 cùng sử dụng với D.

Phạm Hồ D thực hiện hành vi Tàng trữ vũ khí quân dụng:

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồ D, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 vật bằng kim loại màu bạc hình dạng giống súng, kích thước 13x20cm, trên thân ghi chữ "COLT AUTOMATICCALIBER.45", trên báng súng có hoa văn, hộp tiếp đạn bên trong chứa 03 (ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu đen; 01 vật bằng kim loại màu đen hình dạng giống súng có kích thước (8x15)cm, trên thân súng màu đen có ghi chữ "RG9CAL.8mmK Germany", trên báng súng màu nâu có in chữ "RG", hộp tiếp đạn bên trong chứa 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu vàng; 01 hộp kim loại màu trắng viền xanh, bên trong có 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu vàng; 01 súng trường hiệu Fx air gums; No 544454; New Version 2021; 01 khẩu súng màu đen, dài 50cm, ngang 05cm, nòng bằng kim loại, báng và ốp lót tay bằng gỗ; 05 viên đạn chưa qua sử dụng dựng trong bịch nylon miệng dán kín, thân viên đạn màu đồng, đường kín đốt viên đạn 2,3 cm, chiều dài 7,5 cm, đường kính dầu đạn 02cm; 13 viên đạn đường kính 0,6 cm, dài 2,5 cm, thân đạn màu đồng, dầu dẫn màu đen; 01 vật bằng kim loại màu cam giống lựu đạn mỏ vịt.

Tại Kết luận giám định số 4968-1 ngày 19/9/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất. Lựu đạn này thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 4968 ngày 23/9/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 50cm gửi giám định (ký hiệu A) là súng chế tạo thủ công 1 nòng nhẵn. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ; khẩu súng trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen gửi giám định (ký hiệu A1) là súng được tạo thủ công để bắn được với đạn cỡ (7,65x17)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ; khẩu súng trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng ghi hiệu FX aiguns gửi giám định (ký hiệu A2) là súng hơi cỡ nòng 5,5mm và thuộc nhóm súng săn.

+ Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng gửi giám định (ký hiệu A3) là súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

+ 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng (04 viên đít đạn ký hiệu 12 và 01 viên đít đạn ký hiệu 16) gửi giám định (ký hiệu A4) là đạn tự chế cỡ 12 và 16 gauge (dạng đạn ghém), thuộc nhóm vũ khí thể thao.

+ 13 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định (ký hiệu A5) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm *(Gửi giám định bổ sung hoàn trả mẫu 12 viên đạn);*

+ 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định (ký hiệu A6) là đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm *(Gửi giám định bổ sung hoàn trả mẫu 02 viên đạn);*

+ 10 (mười) viên đạn bằng kim loại màu vàng (ký hiệu A7) là đạn quân dụng cỡ (7,65x17)mm.

Phạm Hồ D khai nhận 02 khẩu súng và 10 viên đạn là vũ khí quân dụng nêu trên là của 01 Th niên tên Th (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với D. Trước khi bị bắt khoảng 01 tháng, D cùng Th đem súng đi giải quyết mâu thuẫn với một nhóm bên huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng trên đường đi Th yêu cầu quay về không tiếp tục đi nữa và nhờ D cất giữ dùm Th số vũ khí trên. D cất giữ số vũ khí này tại hai căn hộ cho đến khi Cơ quan điều tra khám xét thu giữ. Đối với số vũ khí, vật dụng còn lại D đặt mua qua mạng để đi bắn chim.

Tại Cáo trạng số140/CT-VKSBD.P2 ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố các bị cáo:

- Phạm Hồ D về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; điểm đ, h khoản 2 Điều 254; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Vương Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Đức N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Th H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng truy tố các bị cáo: Phạm Hồ D về

các tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Trần Văn N1; Vương Minh H; Trần Tiến Đ; Nguyễn Đức N2; Nguyễn Th H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm, khoản đối với các bị cáo như bản Cáo trạng đã quyết định truy tố; đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

- Phạm Hồ D:

+ Mức án tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Mức án từ 05 đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp hình phạt chung cho các tội là tù chung thân;

- Trần Văn N1 mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

- Vương Minh H mức án từ 17 đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Trần Tiến Đ mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

- Nguyễn Đức N2, mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Nguyễn Th H, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật như Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồ D - Luật sư Lê Hữu N2 trình bày: thống nhất tội danh điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của bị cáo; hợp tác tích cực với cơ quan điều tra, bị cáo có con nhỏ và cha mẹ già; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo D đồng ý với phần trình bày của người bào chữa và không tham gia tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N1 - Luật sư Phạm Huy Đ2 trình

bày: thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo N1 đồng ý với phần trình bày của người bào chữa và không tham gia tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Minh H - Luật sư Nguyễn Bùi An B1 trình bày: thống nhất tội danh điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhận thức pháp luật còn hạn chế do trình độ văn hóa thấp; đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Minh H đồng ý với phần trình bày của người bào chữa và không tham gia tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N2 - Luật sư Nguyễn Thị M trình bày: thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự bố mẹ của bị cáo ly hôn nên thiếu tình cảm, chăm lo của bố mẹ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Luật sư Nguyễn Thị Thúy H; thống nhất phần trình bày của Luật sư M và bổ sung thêm tình tiết bị cáo có ông bác là anh của ông bà ngoại là người có công với cách mạng, là Liệt sĩ đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo áp dụng dưới mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo N2 đồng ý với phần trình bày của người bào chữa và không tham gia tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trần Tiến Đ không tham gia tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Th H không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Hồ D thuê căn hộ lốc A, chung cư E, khu phố Đông Nh, phường Lái Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Phan Đình H làm nơi cất giấu ma túy để bán và chung sống như vợ chồng với bà Danh Thị M1. Ngoài ra, D còn thuê căn hộ lốc B thuộc chung cư E của bà Lê Thị Hồng D1 làm nơi cất giấu ma túy và cho Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Th H ở để đi giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy của D. D trả công cho Minh H, N1 và Th H bằng việc thường xuyên tổ chức cho cả bọn sử dụng ma túy tại căn hộ này và cho tiền họ để tiêu xài,

Bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng: 109,1386 gam loại Methamphetamine; 94,3475 gam loại MDMA; 31,259 gam loại Ketamine nhằm thu lợi bất chính 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Bị cáo D tàng trữ 71 ống thủy tinh dạng nỏ, ống thủy tinh dạng thẳng, bộ dụng cụ tại căn hộ do bị cáo thuê nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị các thiết bị loa, đèn chiếu Laser, máy tạo khói, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Th H cùng sử dụng trái phép chất ma túy; tàng trữ 02 (hai) khẩu súng quân dụng và 10 (mười) viên đạn đã đủ yếu tố cấu thành các tội phạm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Phạm Hồ D.

Bị cáo Trần Văn N1 giúp D mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng: 19,8012 gam loại Ketamine; 7,9850 gam loại MDMA và biết D tàng trữ 34,7281 gam loại Methamphetamine; 3,1792 gam loại Ketamine; 6,0515 gam loại MDMA nhằm mục đích mua bán để thu lợi bất chính bị cáo N1 giúp Vũ mua bán tổng cộng: 34,7281 gam loại Methamphetamine; 22,9804 gam loại Ketamine; 14,0365 gam loại MDMA; đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Vương Minh H giúp D mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 69,5765 gam loại MDMA nhằm thu lợi bất chính đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trần Tiến Đ mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức N2 8 lần để bán lại cho khoảng 10 người; ngày 17/8/2022 Đ mua của N2 19,8012 gam loại Ketamine; 7,9850 gam loại MDMA nhằm thu lợi bất chính, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Đức N2 mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Tiến Đ 8 lần; ngày 17/8/2022 N2 bán cho Đ 19,8012 gam loại Ketamine; 7,9850 gam loại MDMA nhằm thu lợi bất chính đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy";

Nguyễn Thanh H giúp D bán trái phép 1,7243 gam loại Ketamine cho Lý Trường Đình Ch vào ngày 26/7/2022 nhằm thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng 69,5765 gam (A15), loại MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 30,6737 gam (A1.1); 4,0544 gam (A2), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4738 gam (A3.1); 0,2726 gam (A4.1); 0,4328 gam (A4.2), loại Ketamine.

+ Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,7760 gam (A1.2); 0,7811 gam (A1.4), loại MDMA.

-Tại kết luận giám định số 409A/KL-KTHS (MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bổ sung kết luận giám định số 409/KL-KTHS(MT) ngày 01/9/2022, kết luận như sau:

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 1,2989 gam (A1.3.2); 1,1955 gam (A3.2);

- Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của chính phủ, có khối lượng: 1,6137 gam (A1.3.1).

Số lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại căn hộ lốc B gồm: 34,7281 gam loại Methamphetamine; 3,1792 gam loại Ketamine; 6,0515 gam loại MDMA.

-Tại Bản kết luận giám định số 409 ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,8847 gam (A5.1); 1,2687 gam (A6); 2,7303 gam (A7); 31,0274 gam (A9.1); 24,4479 gam (A9.2), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3240 gam (A8.1), loại Ketamine.

- Tại kết luận giám định số 409A/KL-KTHS (MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bổ sung kết luận giám định số 409/KL-KTHS(MT) ngày 01/9/2022 , kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 3,4590 gam (A5.2); 1,9238 gam (A9.3); 4,5775 gam (A12); 1,0912 gam (A13);

- Mẫu tinh thể, chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 5,6211 gam (A10.1); 0,0630 gam (A11); 0,5462 gam (A14);

- Mẫu viên nén, chất bột màu hồng, mảnh vụn màu hồng, mãnh vụn màu xanh dương gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 1,7796 gam (A5.3); 2,0251 gam (A5.4); 1,7743 gam (A5.5); 1,8725 gam (A5.6); 1,7350 gam (A8.2); 0,3882 gam (A8.3); 0,3522 gam (A8.4); 0,8076 gam (A10.2);

- Mẫu chất màu nâu gửi giám định tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của chính phủ, có khối lượng: 7,0127 gam (A8.5); 4,4833 gam (A10.3).

Số lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại căn hộ A lốc A gồm: 74,4105 gam loại Methamphetamine; 6,5543 gam loại Ketamine; 10,7345 gam loại MDMA.

- Tại Bản kết luận giám định số 400 ngày 11/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9052 gam (M1); 9,8960 gam (M2) là ma túy loại Ketamine.

+ Mẫu 20 viên nén màu tím là ma túy, có khối lượng: 7,9850 gam (M3) là ma tùy loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 4968-1 ngày 19/9/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất. Lựu đạn này thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 4968 ngày 23/9/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 50cm gửi giám định (ký hiệu A) là súng chế tạo thủ công 1 nòng nhẵn. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ; khẩu súng trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen gửi giám định (ký hiệu A1) là súng được tạo thủ công để bắn được với đạn cỡ (7,65x17)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ; khẩu súng trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ Khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng ghi hiệu FX aiguns gửi giám định (ký hiệu A2) là súng hơi cỡ nòng 5,5mm và thuộc nhóm súng săn.

+ Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng gửi giám định (ký hiệu A3) là súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

+ 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng (04 viên đít đạn ký hiệu 12 và 01 viên đít đạn ký hiệu 16) gửi giám định (ký hiệu A4) là đạn tự chế cỡ 12 và 16 gauge (dạng đạn ghém), thuộc nhóm vũ khí thể thao.

+ 13 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định (ký hiệu A5) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm *(Gửi giám định bổ sung hoàn trả mẫu 12 viên đạn);*

+ 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định (ký hiệu A6) là đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm*(Gửi giám định bổ sung hoàn trả mẫu 02 viên đạn);*

+ 10 (mười) viên đạn bằng kim loại màu vàng (ký hiệu A7) là đạn quân dụng cỡ (7,65x17)mm (bút lục số 360). Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

- Phạm Hồ D, về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", theo điểm h khoản 4 Điều 251; điểm đ, h khoản 2 Điều 254; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Trần Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Vương Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Trần Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Nguyễn Đức N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Nguyễn Thanh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo D nhận thức được việc cất giữ vũ khí súng, đạn là xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo D nhận thức được hành vi mua bán; tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép, là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật; các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thanh H có tiền án, chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm, là

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Hồ D, Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Th H, Nguyễn Đức N2 và Trần Tiến Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N2 cung cấp Đơn xin xác nhận gia đình có công với cách mạng là ông Hoàng Văn T8 là Liệt sĩ (là anh ruột của bà ngoại bị cáo N2); ông Phạm Công Ng là Liệt sĩ (là anh ruột của ông ngoại bị cáo N2); Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không áp dụng cho bị cáo N2 như đề nghị của người bào chữa.

[7] Đối với đối tượng Ngọc Đ, Kh1 bán ma túy cho Phạm Hồ D do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên Th cho Phạm Hồ D mượn 02 (hai) khẩu súng và 10 (mười) viên đạn thuộc vũ khí quân dụng do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Phạm Hồ D có hành vi tàng trữ 01 súng trường hiệu Fx air gums là súng hơi, thuộc nhóm súng săn; 05 viên đạn chưa qua sử dụng có thân viên đạn màu đồng, đường kín đít viên đạn 2,3 cm, chiều dài 7,5 cm, đường kính đầu đạn 02cm là đạn tự chế, thuộc nhóm vũ khí thể thao; 12 viên đạn đường kính 0,6 cm, dài 2,5 cm, thân đạn màu đồng, đầu đạn màu đen là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm; 01 cây súng có kích thước 8x15cm, trên thân súng có ghi chữ "RG9CAL.8mmK Germany", trên báng súng có in chữ "RG" là công cụ hỗ trợ; 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu đen là đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm nhưng không cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển giao Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Hồ D là phù hợp.

- Đối với xe mang biển số 61G1-591.xx, Trần Tiến Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy; là xe của ông Nguyễn Văn Lĩnh cho Phạm Thị Tường Vy mượn làm phương tiện đi lại, bà Vy cho Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Lĩnh là phù hợp.

- Đối với xe mang biển số 61A-176.xx Vương Minh H sử dụng để đi giao ma túy giúp D, chiếc xe này là của bà Ngô Thị Hồng V2 cho Minh H mượn nhưng không biết Minh H sử dụng vào việc phạm tội; bà V2 không liên quan

đến hành vi phạm tội của Vương Minh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà V2 là phù hợp.

- Đối với xe mang biển số 61K-004.xx là xe của anh Dương Đăng T4 cho anh Huỳnh Minh H6 thuê, anh H6 gửi xe này cho D; chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Hồ D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý trả lại xe cho ông Dương Đăng T4 là phù hợp.

- Trả lại cho Nguyễn Đức N2 01 (một) thẻ ngân hàng số 97040302959xxxx, mở tại Ngân hàng S mang tên Nguyễn Đức N2, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước các tài sản mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm:

01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen của Vương Minh H;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của Trần Tiến Đ;

01 điện thoại Samsung S21 Ultra 5G của Phạm Hồ D;

01 điện thoại bàn phím cơ học của Phạm Hồ D;

01 tờ tiền 1.000 đồng (một nghìn đồng);

- Tịch thu, tiêu hủy: các tài sản do các bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng và các mẫu vật trong 16 bì thư là ma túy, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, gồm:

+ 04 bì thư (B23-3A) được niêm phong ghi số 409/PC09-A1, 409/PC09-A2, 409/PC09-A3, 409/PC09-A4 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 798 ngày 26/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương) bên trong chứa mẫu còn lại sau giám định, khối lượng mẫu niêm phong: A1.1= 29,7895 gam; A1.2= 1,6220 gam; A1.3.1= 0,7928 gam; A1.3.2= 0,7147 gam; A1.4= 0,3881 gam; A2= 3,7079 gam; A3.1= 2,2367 gam; A3.2= 0,3915 gam; A4.1= 0,2220 gam; A4.2= 0,3412 gam.

+ 08 bì thư (A-11-02) được niêm phong ghi số 409/PC09-A5, 409/PC09-A6, 409/PC09-A7, 409/PC09-A9, 409/PC09-A11, 409/PC09-A12, 409/PC09-A13, 409/PC09-A14 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyêt định trưng cầu giám định số 798 ngày 26/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương), bên trong chứa mẫu còn lại sau giám định, khối lượng mẫu niêm phong: A5.1= 3,2283 gam, A5.2= 3,1183 gam, A5.3= 1,0637 gam, A5.4= 0,9537 gam, A5.5= 1,0672 gam, A5.6= 0,9488 gam, A6= 1,0106 gam, A7= 2,4993 gam, A9.1= 29,5742 gam, A9.2= 24,1187 gam, A9.3= 1,7229 gam, A11= 0,0072 gam, A12= 3,9467 gam, A13= 0,7700 gam, A14= 0,3716 gam.

+ 02 bì thư (A-11-02) được niêm phong ghi số 409/PC09-A8, 409/PC09-A10 (là mẫu vật gửi giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 798 ngày 26/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương), bên

trong chứa mẫu còn lại sau giám định, khối lượng mẫu niêm phong: A8.1= 0,1196 gam, A8.2= 0,8853 gam, A8.5= 4,3871 gam (Mẫu vật A8.3 và A8.4 phục vụ hết cho công tác giám định); A10.1= 5,0910 gam, A10.2= 0,4365 gam, A10.3= 3,2932 gam.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 409/PC09-A15 (là mẫu vật gửi giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 798 ngày 26/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương), bên trong chứa mẫu còn lại sau giám định, khối lượng mẫu niêm phong: A15= 66,5154 gam.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 400/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 781 ngày 17/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương), bên trong chứa mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: M1= 9,1648 gam; M2= 9,5887 gam; M3= 6,3637 gam.

+ 01 túi da màu nâu, 01 túi vải màu đen in chữ "DENBAOLAI";

+ 01 thùng giấy in chữ INTELLIGENT INDUCTION TRASH CAN;

+ 01 hộp giấy màu vàng in chữ NABATI;

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

+ 20 túi nylon miệng kéo dính không chứa gì;

+ 02 bịch nylon in chữ "GUANYINWANG";

+ 01 khẩu trang y tế màu đen;

+ 06 ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh dạng nỏ và 01 ống hút nhựa;

+ 01 thẻ nhựa;

+ 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "Model 7979V9";

+ 01 máy tạo khói có ghi chữ "FOGGER + LED6";

+ 01 đèn chiếu Laser có ghi chữ "RGB/2";

+ 48 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

+ 06 ống thủy tinh quấn trong giấy báo;

+ 01 hộp giấy; 06 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5 cm;

+ 01 ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 01cm;

+ 01 thẻ nhựa màu đen ghi chữ PHAM HO D;

+ 01 đĩa sứ tráng men màu tím, hồng, đường kính 27cm;

+ 01 vật kim loại màu vàng dùng để nghiền;

+ 01 thẻ nhựa in chữ VERSAGE;

+ 01 bịch nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng;

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Digital Electronic Scale;

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Max.1000g d=0,1g;

+ 01 muỗng nhựa màu xanh lá;

+ 01 muỗng nhựa màu trắng;

+ 01 muỗng Inox;

+ 02 muỗng kim loại;

+ 01 đĩa sứ màu đen có hoa văn màu vàng;

+ 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính 27cm;

+ 01 hộp giấy đựng quà, kích thước 30cmx 23cmx8cm;

+ 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại;

+ 01 ống nhòm màu đen, nhãn hiệu ZT8-24x40M made in Russia;

+ 01 quả lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất (lựu đạn này thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng);

+ 01 súng trường hiệu Fx air gums là súng hơi, thuộc nhóm súng săn;

+ 01 (một) cây súng có kích thước 8x15cm, trên thân súng có ghi chữ "RG9CAL.8mmK Germany", trên báng súng có in chữ "RG" là công cụ hỗ trợ.

Giao 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000 đồng không còn nguyên vẹn; 02 (hai) ống hút được cuộn bằng tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương xử lý theo quy định.

Giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, xử lý theo thẩm quyền đối với:

01 (một) cây súng có kích thước 13x20cm, trên thân súng có ghi chữ "COLT'AUTOMATICCALIBER.45"; 01 (một) cây súng dài 50cm, ngang 05cm, nòng bằng kim loại, báng và ốp lót tay bằng gỗ là vũ khí quân dụng; 10 (mười) viên đạn bằng kim loại màu vàng là đạn quân dụng cỡ (7,65x17)mm; 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu đen là đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm; 05 (năm) viên đạn chưa qua sử dụng có thân viên đạn màu đồng, đường kính đít viên đạn 2,3 cm, chiều dài 7,5 cm, đường kính đầu đạn 02cm là đạn tự chế, thuộc nhóm vũ khí thể thao; 12 (mười hai viên) viên đạn đường kính 0,6 cm, dài 2,5 cm, thân đạn màu đồng, đầu đạn màu đen là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị về phần hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và việc giải quyết vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần về các tình tiết giảm nhẹ; riêng tiết giảm nhẹ người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N2 yêu cầu áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng quy định nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên các bị cáo pH chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồ D, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Các bị cáo Vương Minh H; Trần Văn N1; Trần Tiến Đ; Nguyễn Đức N2; Nguyễn Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm đ, h khoản 2 Điều 254; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 2 Điều 304, Điều 39, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Hồ D tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phạm Hồ D 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phạm Hồ D 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phạm Hồ D 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Phạm Hồ D phải chấp hình phạt chung cho cả 04 tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2022.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/8/2022.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vương Minh H 18 (mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/8/2022.

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/7/2022.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N2 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 64, 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Trả lại cho Nguyễn Đức N2 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số tài khoản 05011691xxxx tên NGUYEN DUC NGH.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 355354083653339, gắn 01 sim được chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đoàn Quyết Th3, Trần Anh Tr và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại bàn phím cơ học, vỏ màu xanh dương đã qua sử dụng được chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Anh Tr, Trần Hoàng N3 và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi giấy (chứa 08 (tám) bì thư) được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 409A5, 409A6, 409A7, 409A9, 409A11, 409A12, 409A13, 409A14/PC09 bên ngoài có chữ ký của bên nhận Nguyễn Viết Tr2, bên trả (KTHS) Nguyễn Ngọc D6; người chứng kiến Vương Minh H, Trần Văn N1, Lê Thanh Đ, KSV Phan Văn T8 và dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) bì thư niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 409/PC09 A15, bên ngoài có chữ ký

của bên nhận Nguyễn Viết Tr2, bên trả (KTHS) Nguyễn Ngọc D6; người chứng kiến Vương Minh H, Trần Văn N1, Lê Thanh Đ, KSV Phan Văn T8 và dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương;

+ 02 (hai) bì thư niêm phong chung bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 409A8/PC09; 409A10/PC09, bên ngoài có chữ ký của bên nhận Nguyễn Viết Tr2, bên trả (KTHS) Nguyễn Ngọc D6; người chứng kiến Vương Minh H, Trần Văn N1, Lê Thanh Đ và dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương;

+ 04 (bốn) bì thư niêm phong chung bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 409A1; 409A2; 409A3; 409A4/PC09, bên ngoài có chữ ký của bên nhận Nguyễn Viết Trung, bên trả (KTHS) Nguyễn Ngọc D6; người chứng kiến Vương Minh H, Trần Văn N1, Lê Thanh Đ, KSV Phan Văn T8 và dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 400/PC09, bên ngoài có chữ ký của Trần Tiến Đ (Người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N2 (Bên trả); Tô Thanh T9 (Bên nhận) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) thùng giấy màu trắng xanh in chữ INTELLIGENT INDUCTION TRASH CAN (bên trên có tờ giấy trắng ghi nội dung: GỬI CHỊ H (PH) SĐT: 097317xxxx);

+ 54 (năm mươi bốn) ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại;

+ 01 (một) hộp giấy;

+ 12 (mười hai) ống thủy tinh dạng thẳng;

+ 01 (một) ống thủy tinh dạng thẳng dài 10,5cm, đường kính 01cm;

+ 01 (một) ống nhòm màu đen, nhãn hiệu ZT8 – 24x40M made in Russia;

+ 01 (một) bịch nhựa màu trắng;

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng;

+ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Digital Electronic Scale;

+ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Max.1000g d=0,1g;

+ 01 (một) hộp giấy đựng quà, kích thước 30cm x 23cm x 8cm;

+ 01 (một) muỗng nhựa màu xanh lá;

+ 01 (một) muỗng nhựa màu trắng;

+ 01 (một) muỗng Inox;

+ 02 (hai) muỗng kim loại;

+ 01 (một) đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính 27 cm;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen ghi chữ PHAM HO D;

+ 01 (một) túi da màu nâu;

+ 01 (một) vật kim loại màu vàng dùng để nghiền;

+ 01 (một) đĩa sứ tráng men màu tím, hồng, đường kính 27cm;

+ 01 (một) thẻ nhựa in chữ VERSAGE;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng là súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm được chứa trong 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Phương N2, Tô Thanh T9 và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) quả lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng và không chứa chất cháy, chất nổ được chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đỗ Minh Qu, Trần Anh Tr và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) Khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng ghi hiệu Fx air gums là súng hơi cỡ nòng 5,5mm và thuộc nhóm súng săn, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phương N2, Tô Thanh T9 và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 355354083653339, gắn 01 sim được chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đoàn Quyết Th, Trần Anh Tr và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu đen;

+ 01 (một) hộp giấy in chữ NABATI màu vàng;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

+ 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính không chứa gì;

+ 02 (hai) bịch nylon in chữ "GUANYINWANG";

+ 01 (một) túi vải màu đen có in chữ "DENBAOLAI";

+ 01 (một) thẻ nhựa;

+ 01 (một) đèn chiếu Laser có ghi chữ "Model 7979V9";

+ 01 (một) máy tạo khói có ghi chữ "FOGGER + LED6";

+ 01 (một) đèn chiếu Laser có ghi chữ "RGB/2";

+ 01 (một) đĩa sứ màu đen có hoa văn màu vàng;

- Giao 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000 đồng không còn nguyên vẹn; 02 (hai) ống hút được cuộn bằng tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương xử lý theo quy định.

(*Vật chứng đã chuyển giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023).*

- Giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương bảo quản, xử lý theo thẩm quyền đối với:

+ 01 (một) súng kim loại hiệu ROHM RG 9 Cal.8mmK;

+ 01 (một) súng kim loại dài 50mm;

+ 29 (hai mươi chín) viên đạn kèm theo.

(*Vật chứng đã chuyển giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023).*

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Phạm Hồ D, Vương Minh H, Trần Văn N1, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đức N2 và Trần Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (6);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (6);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (6);
- Người tham gia tố tụng (12);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VT (2), hồ sơ vụ án, Tòa HS (2); THMĐ, 41.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc